

Bản án số:15/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 30-5-2024

V/v chia tài sản sau khi ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Lê Minh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2023/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn*”, do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 22/12/2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 04/2024/TB-TA ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Phạm H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.(có mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trương Hoài V, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: (Có mặt)

**2.Bị đơn:** Bà Vương Thị Hồng H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.(có mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà C, C, Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

**3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.(có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

\* **Nguyên đơn - Ông Phạm H, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Trương Hoài V trình bày:** Ông H và bà Vương Thị Hồng H1 ly hôn tại quyết định số 63/2021/QDST-HNGĐ, ngày 22/4/2021 của Tòa án

nhân dân huyện Tánh Linh. Tại thời điểm ly hôn ông H và bà H1 không yêu cầu phân chia tài sản chung. Trong thời kỳ vợ chồng còn chung sống với nhau, ông H và bà H1 có chung những tài sản chung gồm:

Thửa đất 1025, tờ bản đồ số 19 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033; trên đất có một căn nhà cấp 4 tại thôn C, xã G có diện tích 370m<sup>2</sup> do ông Phạm H đứng tên.

- 01 chiếc xe tải biển số 860 – 126.42 nhãn hiệu Hyundai do ông H đứng tên trong giấy đăng ký xe.

- 01 chiếc xe SH và 01 chiếc xe Honda Lead do ông H đứng tên trong giấy đăng ký xe.

- 01 chiếc xe Dream biển số 86K9-0953.

- 01 bộ bàn ghế salon gỗ đỏ có 6 môn.

- 01 tủ thờ bằng gỗ đỏ.

- 01 bộ ghế phòng khách gỗ đỏ.

- 01 cái tivi hiệu Hitachi 45inch.

- 01 cái tủ để tivi.

- 01 bộ bàn ghế inox.

- 01 cái tủ lạnh Panonic.

- 01 cái máy giặt hiệu Toshiba.

- 01 máy lạnh.

- 01 máy nóng lạnh.

- Hệ thống năng lượng mặt trời.

- 01 máy phát điện; 01 máy bơm nước; 01 máy rửa xe.

Trường hợp Tòa án giải quyết chia tài sản thì ông H có nguyện vọng được quyền tiếp tục sử dụng căn nhà và diện tích đất 370m<sup>2</sup> tại thôn C, xã G, huyện T thuộc thửa số 1025, tờ bản đồ số 19, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033 và chiếc xe mô tô Dream hiệu Honda biển số: 86K9 - 0953.

Tất cả những tài sản còn lại, ông H đồng ý giao cho bà H1 được quyền sở hữu.

Đối với một số tài sản mà ông H yêu cầu chia thể hiện trong đơn khởi kiện trước đây gồm: 01 cái tivi; 01 máy lạnh; 01 máy nước nóng lạnh; hệ thống năng lượng mặt trời nóng lạnh, 01 xe mô tô hiệu Lead. Ông H xin rút không yêu cầu giải quyết.

Đối với tài sản liên quan đến diện tích 232m<sup>2</sup> thửa đất số 405a, tờ bản đồ số 19, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 375312 mà ông H yêu cầu ông L và bà H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 300.000.000đ cho ông H2 và phải thanh toán ½ số tiền đã chi phí để sửa chữa nhà, tương đương 235.000.000đ theo đơn khởi kiện thì ông H xin rút yêu cầu này và không yêu cầu giải quyết. Những tài sản liên quan đến ông Vương Tấn L1, ông H không có yêu cầu gì. Ông H xác định những tài sản yêu cầu Tòa án phân chia và tranh chấp hiện nay đối với bà H1 không có liên quan đến ông Vương Tấn L1.

**\* Bị đơn – bà Vương Thị Hồng H1 trình bày:**

Bà H1 và ông H ly hôn với nhau vào tháng 4/2021 theo quyết định số 63/2021/QDST-HNGĐ, ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh. Tại thời điểm ly hôn ông H và bà H1 không yêu cầu phân chia tài sản.

Trong thời kỳ hôn nhân, bà H1 và ông H có chung những tài sản gồm: - Thửa đất 1025, tờ bản đồ số 19 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA

473033; trên đất có một căn nhà cấp 4 tại Thôn C, xã G có diện tích 370m<sup>2</sup>. - 01 chiếc xe tải biển số 86C - 126,42 nhãn hiệu Hyundai do ông H đứng tên trong giấy đăng ký xe.

- 01 chiếc xe Honda Lead do ông H đứng tên trong giấy đăng ký xe.

- 01 xe mô tô honda Dream 86K9-0953 do ông H đứng tên.

- 01 bộ bàn ghế salon gỗ đỏ có 6 món.

- 01 tủ thờ bằng gỗ đỏ.

- 01 bộ ghế phòng khách gỗ đỏ.

- 01 cái tivi hiệu Hitachi 45inch.

- 01 cái tủ để tivi.

- 01 bộ bàn ghế inox.

- 01 cái tủ lạnh Panonic.

- 01 cái máy giặt hiệu Toshiba.

- 01 máy lạnh.

- 01 máy nóng lạnh

- 01 máy phát điện; 01 máy bơm nước, 01 máy rửa xe;

- Hệ thống năng lượng mặt trời.

Tất cả những tài sản này hiện nay bà H1 đang quản lý sử dụng.

Nếu chia tài sản thì bà H1 có nguyện vọng được quyền sử dụng diện tích đất 370m<sup>2</sup> và căn nhà trên thửa đất 1025, tờ bản đồ số 19 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033; trên đất có một căn nhà cấp 4 tại thôn C, xã G. Tất cả tài sản còn lại, bà H1 đồng ý giao cho ông H được quyền sở hữu.

**Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã quyết định:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 147; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 33, 38, Điều 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

- Điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm H về việc chia tài sản sau khi ly hôn.

Giao cho ông Phạm H được quyền sử dụng Thửa đất số 1025, tờ bản đồ số 19, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033, diện tích đất khoảng 370m<sup>2</sup> (theo mảnh chính lý khu đất ngày 25/02/2022 xác định diện tích thực tế là 370,6m<sup>2</sup>) trị giá 800.000.000đ tại thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận và

căn nhà cấp 4 đã cũ, xuống cấp nền lát xi măng, tường xây gạch; mái vòm lợp tôn trên diện tích đất 370m<sup>2</sup> (đã xuống cấp không định giá được).

(Kèm theo mảnh chính lý khu đất, ngày 25/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ)

Ông H có có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất theo quy định.

- Giao cho ông Phạm H được quyền sở hữu 01 chiếc xe mô tô honda Dream biển số 86K9-0953 trị giá 22.000.000đ.

Ông Phạm H có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên sở hữu mô tô biển số 86K9 – 0953 theo quy định của pháp luật.

Tổng giá trị tài sản ông H được giao là: 822.000.000đ

Giao cho bà Vương Thị Hồng H1 được quyền sở hữu: 01 chiếc xe tải Biển số 860 – 126.42 trị giá 700.000.000đ;

01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 8687-37374 trị giá 60.000.000đ;

01 bộ bàn ghế salon bằng gỗ gồm 6 món trị giá 16.800.000đ;

01 tủ thờ bằng gỗ gỗ đỏ trị giá 5,400.000đ; 1 bộ bàn ghế phòng khách 16.800.000đ; 01 bộ bàn ghế inox 1.200.000đ;

01 tủ lạnh hiệu Panasonic 3.600.000đ; 01 máy phát điện 1.000.000đ; 01 máy bơm hơi 600.000đ.

Tổng giá trị tài sản bà H1 được giao là 805.400.000đ.

Bà Vương Thị Hồng H1 có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên sở hữu xe ô tô tại biển số 86C – 126.42 và mô tô biển số 86B7-373.74 theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm H có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền chênh lệch về tài sản cho bà Vương Thị Hồng H1 là 8.300.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm H đối với các tài sản gồm: 01 cái ti vi, 01 máy lạnh; 01 máy nước nóng lạnh; hệ thống năng lượng mặt trời nóng lạnh; 01 xe mô tô hiệu Lead; yêu cầu nhận lại phần đất có diện tích 232m<sup>2</sup> (thửa đất 405a, tờ bản đồ số 19, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B1375312); Yêu cầu ông L1 và bà H1 phải thanh toán ½ số tiền đã chi phí sửa chữa nhà, tương đương 235.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi chậm thi hành án, án phí, chi phí tố tụng khác, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2023 bị đơn bà Vương Thị Hồng H1 nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc chia tài sản thuộc sở hữu chung không khách quan.

Ngày 07/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh ra thông báo số 03/TB-TA đính chính bản án với nội dung đính chính bản án số **51/2023/HNGĐ-ST** thành bản án số **61/2023/HNGĐ-ST**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn và nguyên đơn đã được hòa giải, giải thích và đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung kháng cáo của bị đơn: Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, giữa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) cấp phúc thẩm xét kháng cáo của bị đơn như sau:*

[1] Người kháng cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 07/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh ra thông báo số 03/TB-TA đính chính bản án với nội dung đính chính bản án số **51/2023/HNGĐ-ST** thành bản án số **61/2023/HNGĐ-ST**. Như vậy, bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bị kháng cáo là bản án số **61/2023/HNGĐ-ST** ngày 26/6/2023.

[2] Về nội dung vụ án, HĐXX nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, qua hòa giải, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Các bên thống nhất thay đổi thỏa thuận phân chia tài sản, thỏa thuận lại giá trị tài sản. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của bà Vương Thị Hồng H1 mà sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Bản án được sửa khách quan nên cấp sơ thẩm không có lỗi. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Bà Vương Thị Hồng H1 và ông Phạm H đều thống nhất về tài sản và thỏa thuận lại về giá trị tài sản có tranh chấp :

1/ 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 86B7-37374 trị giá: 60.000.000 đồng.

2/01 bộ bàn ghế salon bằng gỗ gồm 6 món: 16.800.000đồng.

3/ 01 tủ thờ bằng gỗ gỗ đỏ: 5.400.000đồng.

4/1 bộ bàn ghế 09 món (đặt tại phòng thờ): 16.800.000đồng.

5/ 01 bộ bàn ghế inox: 1.200.000đồng.

6/01 tủ lạnh hiệu Panasonic: 3.600.000đồng.

7/01 máy phát điện: 1.000.000 đồng.

8/01 máy bơm hơi: 600.000 đồng.

9/Chiếc xe ô tô tải biển số 86C – 126.42 trị giá 500.000.000 đồng.

10/Giá trị xe mô tô biển số 86K9 - 0953 có trị giá: 22.000.000đồng.

11/ Thừa đất số 1025, tờ bản đồ số 19, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033, diện tích đất 370m<sup>2</sup> tại Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận trị giá: 800.000.000đồng.

Trong đó tủ thờ gỗ gỗ đỏ hiện đang thờ cúng con chung của bà H1 và ông H nên ông H, bà H1 không yêu cầu chia.

Tổng giá trị tài sản tranh chấp là 1.422.000.000đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi hai triệu đồng). Các đương sự đều thống nhất giải quyết theo giá trị tài sản đã thỏa thuận như trên.

[3] Sự thỏa thuận chia tài sản cụ thể như sau:

[3.1] Bà Vương Thị Hồng H1 sở hữu: 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển 86B7- 37374 trị giá: 60.000.000đồng; xe ô tô tải biển số 86C – 126.42 trị giá 500.000.000 đồng; 01 bộ bàn ghế salon bằng gỗ gồm 6 món để ở phòng khách trị giá 16.800.000đồng (bút lục số 124); 01 bộ bàn ghế inox trị giá 1.200.000 đồng(bút lục số 129); 01 máy bơm hơi trị giá 600.000đồng;

Bà Vương Thị Hồng H1 được quyền sở hữu nhà và sử dụng diện tích đất 184,4 m<sup>2</sup> giá trị đất và tài sản trên đất là 400.000.000 đồng, kí hiệu số 367 có vị trí 3456, thuộc thửa đất số 1025, tờ bản đồ số 19, tại thôn C, xã G, huyện T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033 do UBND huyện T cấp ngày 08/01/2010 ( kèm Theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 29/3/2024 và theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 25/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ đo đạc).

[3.2] Ông Phạm Hùng sở h: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ 09 món (đặt tại phòng thờ) 16.800.000 đồng (bút lục số 114) ; 01 tủ lạnh hiệu Panasonic trị giá 3.600.000đồng; 01 máy phát điện trị giá 1.000.000 đồng; xe mô tô biển số 86K9 – 0953 trị giá: 22.000.000 đồng;

Ông Phạm H được quyền sử dụng diện tích đất 186,2 m<sup>2</sup> và quyền sở hữu nhà tài sản trên đất, kí hiệu số 368 có vị trí 1236, thuộc thửa đất số 1025, tờ bản đồ số 19, tại thôn C, xã G, huyện T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033 do UBND huyện T cấp ngày 08/01/2010, giá trị đất và tài sản trên đất là 400.000.000 đồng (Theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 29/3/2024 và theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 25/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ đo đạc).

[3.3] Bà Vương Thị Hồng H1 hoàn trả cho ông Phạm H số tiền 250.000.000 đồng chênh lệch về tài sản là giá trị của chiếc xe ô tô tải biển số 86C – 126.42 mà bà H3 được nhận.

[4] Về chi phí tố tụng về đo đạc, định giá do các đương sự tạm ứng, các đương sự tự nguyện chịu chi phí tố tụng, không yêu cầu hoàn trả.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự thỏa thuận mỗi bên tự chịu án phí theo phần tài sản đã nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1.Căn cứ :

- Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
 - khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2.Tuyên xử:** Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

[2.1] Bà Vương Thị Hồng H1 sở hữu: 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển 86B7- 37374 trị giá: 60.000.000đ; xe ô tô tải biển số 86C – 126.42 trị giá 500.000.000 đồng; 01 bộ bàn ghế salon bằng gỗ gồm 6 món để ở phòng khách trị giá 16.800.000đ (bút lục số 124); 01 bộ bàn ghế inox trị giá 1.200.000 đồng(bút lục số 129); 01 máy bơm hơi trị giá 600.000đ;

Bà Vương Thị Hồng H1 được quyền sở hữu nhà và sử dụng diện tích đất 184,4 m<sup>2</sup> giá trị đất và tài sản trên đất là 400.000.000 đồng, kí hiệu số 367 có vị trí 3456, thuộc thửa đất số 1025, tờ bản đồ số 19, tại thôn C, xã G, huyện T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033 do UBND huyện T cấp ngày 08/01/2010 ( kèm Theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 29/3/2024 và theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 25/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ đo đạc).

[2.2] Ông Phạm Hùng sở h: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ 09 món (đặt tại phòng thờ) 16.800.000đ (bút lục số 114) ; 01 tủ lạnh hiệu Panasonic trị giá 3.600.000đ; 01 máy phát điện trị giá 1.000.000 đ; xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 86K9 – 0953 trị giá: 22.000.000đ;

Ông Phạm H được quyền sử dụng diện tích đất 186,2 m<sup>2</sup> và quyền sở hữu nhà tài sản trên đất, kí hiệu số 368 có vị trí 1236, thuộc thửa đất số 1025, tờ bản đồ số 19, tại thôn C, xã G, huyện T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 473033 do UBND huyện T cấp ngày 08/01/2010, giá trị đất và tài sản trên đất là 400.000.000 đồng (Theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 29/3/2024 và theo mảnh chỉnh lý khu đất ngày 25/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ đo đạc).

[2.3] Bà Vương Thị Hồng H1 hoàn lại cho ông Phạm H 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) giá trị chênh lệch về tài sản.

[2.4] Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký về quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất, có nghĩa vụ giao tài sản cho nhau theo thỏa thuận phân chia tài sản, có quyền, nghĩa vụ giao giấy tờ về tài sản khi thi hành án và khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu giao nộp. Nếu việc chia tài sản nhà và đất gây ảnh hưởng đến kết cấu ngôi nhà thì thiệt hại do chia nhà (nếu có) của bên nào thì bên đó tự chịu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Về chi phí tố tụng, các đương sự tự nguyện chịu chi phí tố tụng đã nộp tạm ứng, không yêu cầu hoàn trả.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Vương Thị Hồng H1 phải nộp 33.144.000 đồng án phí sơ thẩm. Ông Phạm H phải nộp 31.736.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 21.735.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007362, ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ông H còn phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 10.001.000 đồng.

**5.** Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Vương Thị Hồng H1 nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0016209 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

**6.** Các quyết định khác của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**7.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/5/2024.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh BT;
- TAND huyện TL
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Các đương sự;
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Phương**